

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày 8 tháng 12 năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị T sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 32/HSST ngày 15/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 46/2012/HSST ngày 24/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 128/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 31/10/2020; Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thu T; nơi cư trú: Số 28/2/321 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/10/2020, Vũ Văn D điều khiển xe máy biển kiểm soát 16L8-3928 mang theo 01 túi sách đựng tã, bút đến nhà bạn là Nguyễn Văn K. D nhờ K điều khiển xe máy trên chõ D lên nội thành Hải Phòng bán tã, bút từ thiện. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K chõ D đến khu vực trước cửa Trung tâm anh ngữ ở số 325 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền thì D bảo K dừng xe cho D vào Trung tâm anh ngữ bán hàng. D vào Trung tâm anh ngữ thấy có chị Nguyễn Thu T và chị Đàm Thị Hồng H là nhân viên của trung tâm đang ngồi làm việc, chị T để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note20 N980 màu đồng trên mặt bàn cạnh chỗ ngồi. D quan sát thấy chị T mãi làm việc không để ý đến chiếc điện thoại, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. D cầm bìa sổ trình ký (có kèm tã, bút) chào bán hàng cho chị T mua ủng hộ người khuyết tật, khi đưa bìa sổ trình ký ra D cầm bằng tay phải, ngón cái ở phía trên, bốn ngón còn lại ở phía dưới bìa sổ trình ký và dùng bìa sổ trình ký che lên chiếc điện thoại của chị T. D vừa mời chào chị T mua hàng, đồng thời D dùng bốn ngón tay phía dưới bìa sổ lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note20 N980 của chị T, khi chị T nói không mua hàng thì D cầm bìa sổ cùng điện thoại của chị T cất vào túi sách đen mang theo rồi ra về. K chõ D về nhà K, sau đó D đi xe máy về nhà mình. D mở mã khóa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, cài đặt lại máy. Đến chiều cùng ngày, D mang chiếc điện thoại đến cửa hàng ở số 413 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh bán cho anh Nguyễn Văn T (chủ cửa hàng) được 11.000.000 đồng rồi chi tiêu hết.

Đến ngày 29/10/2020, chị Nguyễn Thu T đến Công an quận Ngô Quyền trình báo sự việc và giao nộp hóa đơn mua chiếc điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền, kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại, điện thoại di động Samsung Galaxy Note20 N980 màu đồng trị giá 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note20 N980 màu đồng; 01 cặp sách, 01 sổ trình ký và sổ tã bút, quá trình điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16L8-3928, D khai mượn của anh Vũ Văn Đ (anh trai của D). Anh Đ khai mua xe của người đàn ông không quen biết từ năm 2019. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp xe là anh Đoàn Văn H, anh H bị mất trộm xe từ tháng 7 năm 2018. Hiện chiếc xe đang do Công an quận Lê Chân tạm giữ vì liên quan đến vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu T yêu cầu bị can bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note20 N980 là 15.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn D khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, ngoài ra D còn khai: Do không có tiền chi tiêu nên D nảy sinh ý định đi bán tã, bút từ thiện để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Ngày 05/10/2020 D chỉ nhờ Nguyễn Văn K chở đi bán hàng tã, bút từ thiện và trả công cho K 200.000 đồng, D không bàn bạc gì với K về việc D trộm cắp tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNQ ngày 07/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn D khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại chị Nguyễn Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai có trong hồ sơ thể hiện yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Galaxy Note20 N980 là 15.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn D án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Về trách nhiệm dân sự của vụ án: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thu T số tiền 15.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Vũ Văn D tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 ngày 05/10/2020, tại Trung tâm anh ngữ số 325 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị can Vũ Văn D đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note20 N980 màu đồng, trị giá 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thu T.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[5] Hành vi phạm tội của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về nhân thân, bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chú ruột là liệt sĩ do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Xét yêu cầu của chị T buộc bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Note20 N980 màu hồng đã bị trộm cắp là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 170, 584, 585 Bộ luật Dân sự. Vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền 15.000.000 đồng.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Văn K chờ bị cáo D đi bán tắm, bút từ thiện, nhưng anh K không biết bị cáo trộm cắp tài sản; Anh Nguyễn Văn Tuyền mua điện thoại Samsung Galaxy Note20 N980 của bị cáo, chị Đào (là bạn xã hội của D) cùng đi bán điện thoại Samsung Galaxy Note20 N980 với bị cáo, nhưng anh Tuyền và chị Đào đều không biết đó là điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, nên anh K, anh Tuyền và chị Đào không bị xử lý là có căn cứ.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thu T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Vũ Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Luyến bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Vũ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Nguyễn Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu